**TUẦN 10: Từ ngày 11/11 đến ngày 15/11/2024**

***Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024***

**Toán: Phép chia hết và phép chia có dư**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nhận biết và thực hiện được phép chia hết và phép chia có dư dưới dạng thuật toán (tính đọc).

- Thực hiện được việc nhẩm thương.

- Vận dụng giải toán.

**2. Năng lực:**

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tên gọi các thành phần và phân biệt được chia hết và chia có dư.

- Vận dụng bảng chia đã học để tìm thương, nắm được mối liên hệ của số bị chia trong bảng chia và số bị chia ngoài bảng chia.  
- Thực hiện các phép chia trên đồ dùng học toán.

**- L**ắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, viên bi, các thẻ có chấm tròn

- HS: Sách giáo khoa, vở bài tập, bộ đồ dùng toán

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | -Giáo viên lập nhóm ngẫu nhiên 2 bạn, yêu cầu học sinh đóng vai để nêu lại nội dung trao đổi của hai bạn: Có 10 viên bi chia cho mỗi bạn 2 viên bi. Có mấy bạn được chia? | Học sinh đóng vai và nêu được phép tính: 10 : 2 = 5 |
| **27p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Khám phá** | |
|  | 2.1.1/ Phép chia hết  -Giáo viên giới thiệu cách đặt tính rồi tính trên bảng lớp:  \* Hướng dẫn đặt tính:  -Giáo viên kẻ một đường kẻ dọc và giải thích rằng đường kẻ này thay cho dấu chia; vẽ tiếp đường kẻ ngang và nói rằng đường kẻ này thay cho dấu bằng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết ba vị trí của số bị chia, số chia và thương.  - Giáo viên viết số bị chia (10) và số chia (2) vào đúng vị trí.  \* Hướng dẫn tính:  - Giáo viên vừa viết vừa nói:  + 10 chia 2 được 5, viết 5.  + 5 nhân 2 bằng 10, 10 trừ 10 bằng 0.  + Vậy 10 : 2 = 5  -Giáo viên chốt: Lấy 10 viên bi chia cho mỗi bạn 2 viên bi. Có 5 bạn được chia. Không còn dư viên nào. Ta nói 10 : 2 = 5 là phép chia hết.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy bảng con thực hiện đặt tính rồi tính hai phép chia sau:  + 15 : 5 = ?  + 20 : 4 = ?  - Giáo viên nhận xét và chốt lại cách tính.  2.1.2/ Phép chia có dư  - Giáo viên nêu bài toán: “Có 11 viên bi chia cho mỗi bạn 2 viên bi. Có mấy bạn được chia?”  - Tổ chức thảo luận nhóm bốn (2’), yêu cầu học sinh sử dụng đồ dùng học tập tìm số bạn được chia trong tình huống trên.  -Giáo viên nhận xét, sử dụng đồ dùng dạy học thực hành như sách giáo khoa để chốt cách làm đúng.  \* Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt tính rồi tính.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt tính vào bảng con.  - Giáo viên hỏi: 11 viên bi chia cho mỗi bạn 2 viên bi thì có mấy bạn được chia?  - Giáo viên nói : “ Vậy 11 : 2 = 5” rồi viết thương vào vị trí và yêu cầu học sinh viết vào bảng con.  - Giáo viên hỏi tiếp: Bây giờ tới bước kiểm tra, các em lấy 5 nhân 2 bằng bao nhiêu?  - Sau đó giáo viên viết 10 ở dưới vị trí của số bị chia là 11.  - Giáo viên tiếp tục yêu cầu học sinh lấy 11 – 10 = 1. Rồi chỉ vào số 1 và nói: “Đây là số dư.”  - Giáo viên gọi học sinh nhắc lại.  - Giáo viên chốt lại cách tính:  + 11 chia 2 được 5, viết 5.  + 5 nhân 2 bằng 10, 11 trừ 10 bằng 1.  + 11 : 2 = 5 (dư 1)  -Giáo viên giới thiệu Phép chia có dư và tên gọi các thành phần của phép chia có dư: Số bị chia, Số chia, Thương, Số dư. Lưu ý: Số chia luôn khác 0.  - Giáo viên có thể sử dụng đồ dùng dạy học chuyển tải mục *Chú ý: Số dư luôn bé hơn số chia* như sau:  - Sau khi chia cho 4 bạn, giáo viên hỏi: Chia đến đây, dừng lại được không?  - Giáo viên chốt: Trong phép chia có dư, *số dư luôn bé hơn số chia.* | Học sinh lắng nghe và đặt tính vào bảng con.  Học sinh vừa nghe vừa chỉ vào bảng con các vị trí và nói theo.  Học sinh viết vào bảng con.  Học sinh vừa lắng nghe, vừa viết và nhẩm theo lời giáo viên.  Học sinh thực hành trên bảng con ( vừa tính vừa nói cách tính)  Học sinh nhận xét nhau.  Học sinh lắng nghe, suy nghĩ cách tìm.  Học sinh thảo luận và sử dụng đồ dùng học tập để giải quyết vấn đề.  Đại diện nhóm trình bày kết quả.  Dự đoán câu trả lời của học sinh: 11 viên bi, chia cho mỗi bạn 2 viên bi. Có 5 bạn được chia, còn dư 1 viên bi.  Học sinh nhận xét nhóm bạn.  Học sinh thực hiện.  Học sinh trả lời: 5 bạn.  Học sinh viết theo yêu cầu của giáo viên.  Học sinh trả lời: 5 x 2 = 10  Học sinh viết theo.  Học sinh viết và lắng nghe.  Học sinh vừa chỉ vừa nêu lại.  Học sinh lắng nghe và nhắc lại theo lời giáo viên.  Học sinh trả lời: Không được! Vì còn 3 viên bi, vẫn chia cho một bạn nữa. |
| **15p** | **Hoạt động 2: Thực hành** | |
|  | \*Tìm hiểu mẫu:  - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh và nhận biết: Có tất cả 23 hình tròn chia đều cho các nhóm, mỗi nhóm 4 hình tròn. Có 5 nhóm được chia, còn dư 3 hình tròn.  - Giáo viên vừa viết phép chia vừa nói các thao tác chia.  + 23 chia 4 được 5, viết 5.  + 5 nhân 4 bằng 20, 23 trừ 20 bằng 3.  + 23 : 4 = 5 (dư 3)  \*Thực hành:  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi ( 6’), thực hiện vào phiếu bài tập. Cá thể hóa nhóm chậm làm từ 2 dến 3 tranh tùy năng lực.  - Giáo viên nhận xét.  **Bài 1: Tính (theo mẫu)**  Gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn mẫu bài  Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách đặt tính rồi tính của phép chia.  Cho học sinh làm vào vở  Gọi học sinh sửa bài  Giáo viên chốt | Học sinh vừa quan sát vừa lắng nghe.  Học sinh quan sát.  Học sinh thảo luận và làm vào phiếu bài tập.  Đại diện nhóm trình bày.  Học sinh nhận xét.  Học sinh đọc.  Học sinh quan sát và lắng nghe.  Học sinh nhắc lại.  Học sinh thực hiện cá nhân vào vở.  Học sinh nhận xét bài bài và sửa bài trong vở. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | Giáo viên nhận xét tiết học. | Học sinh đánh giá những nội dung bản thân đạt được. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT: Đọc: *Ý tưởng của chúng mình*(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Chia sẻ được với bạn về một bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài của tên bài đọc và tranh minh hoạ

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài học. Những chiếc máy mà các bạn nhỏ thể hiện trong tranh là những ý tưởng độc đáo, sáng tạo. Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc nhẹ nhàng hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn

- Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** + Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ khó, câu dài và đoạn từ *Vậy là cả lớp*... *Minh hào hứng*

**HS:** + Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | GV cho hs quan sát 3 bức tranh sau.  Yêu cầu HS chia sẻ với bạn về một trong số bức tranh các em đã quan sát trên màn hình. GV giới thiệu tên chủ đề và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Ước mơ tuổi thơ.*  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  - GV mời đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp. | HS tập trung chia sẻ, chú ý lắng nghe    HS bắt cặp, trao đổi: về một bức tranh của em chủ đề, cảnh vật, màu sắc…-> đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **17p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***.* | | |
| **10p** | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: tập trung phân biệt các giọng đọc của nhân vật. (Người dẫn truyền thong thả, giọng cô giáo ấm áp, thân thiện; giọng Tâm, Minh hào hứng thể hiện niềm hi vọng;nhấn giọng khi đọc các từ ngữ hoạt động, đặc điểm (*hào hứng. Mềm, nhanh, khổng lồ, tươi cười,…*).  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mơ ước của mình nhé*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *Minh hào hứng.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *vẽ, nhện, sản phẩm, rô bốt...*  - Luyện đọc câu dài: \*Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô/ mềm như một quả bóng khổng lồ,vừa có đuôi cá để bơi/ vừa có đôi cánh để bay.//  \* Còn sản phẩm của bạn Minh / là cái máy hình con cua khổng lồ, càng  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  +chế tạo: tạo ra sản phẩm  + **Robot là** một cỗ máy đặc biệt là một lập trình bởi một máy tính có khả năng thực hiện một loạt phức tạp của các hành động tự động.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đề bài của cô giáo dạy Mĩ thuật là gì?  + Câu 2: Các bạn đã vẽ những gì?  Câu 3: Em thích ý tưởng của bạn nào nhất? Vì sao?  Câu 4: Theo lời cô giáo, con người sẽ làm việc thế nào nếu chế tạo được những chiếc máy các bạn đã vẽ?  Câu 5: Đặt một tên khác cho bài đọc. - GV đặt câu hỏi khuyến khích HS chia sẻ: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị.  - HS tự nguyện xung phong chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, chốt lại đáp án đúng dựa trên câu trả lời đúng của các nhóm.  GV đưa ra nội dung chính của bài học***: chúng ta hãy luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống. Hãy biết ước mơ và biến ước mơ đó thành hiện thực.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS lắng nghe.  HS hình thành nhóm, đọc bài và thảo luận trả lời câu hỏi:  -Đề bài của cô giáo dạy Mĩ thuật là: Nếu là nhà khoa học, các em sẽ chế tạo vật gì để giúp con người làm việc vui hơn? Bây giờ mỗi bạn hãy vẽ lại đồ vật mơ ước của mình nhé. - Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô mềm như một quả bóng khổng lồ, vừa có đuôi cá để bơi vừa có đôi cánh để bay.  Sản phẩm của bạn lớp trưởng là một chú nhện có cánh để hái Xoài.  Một bạn gái vẽ chú rô bốt hình con ốc sên chuyên việc nhổ cỏ.  Còn sản phẩm của bạn Minh là cái máy hình con cug khổng lồ, càng và chân máy đều có thể hút được những hạt lúa trên đồng.  -Em thích ý tưởng của bạn Tâm nhất. Vì chiếc ô tô của bạn đầy sáng tạo và thú vị. Nếu chiếc ô tô đó trở thành sự thật thì chúng ta sẽ có một phương tiện vừa có thể bay trên bầu trời và lặn dưới đại dương. Điều ấy thật tuyệt vời biết bao! -Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc mà giống như là đang dắt thú cưng đi chơi vậy.  -Thế giới diệu kì qua những bức tranh  -Giờ Mĩ thuật lí thú  -Đồ vật mơ ước của chúng mình  - HS trình bày và chăm chú lắng nghe GV nhận xét.  Hs suy nghĩ trả lời |
|  | **4. Vận dụng và nối tiếp.** | | |
|  | Em ước mong gì ở tương lai? **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS tự nguyện xung phong chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT: Đọc: *Ý tưởng của chúng mình* ( tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm đọc được một truyện về ước mơ, viết được: Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về tên, những suy nghĩ, việc làm của nhân vật em thích trong truyện đã đọc

**2. Năng lực**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn

- Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ khó, câu dài và đoạn từ *Vậy là cả lớp*... *Minh hào hứng*

+ Phiếu đọc sách

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, trao đổi với bạn về những cuốn sách mà em đã đọc..  GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,… | - HS chia sẻ trong nhóm  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc |
| **17p** | **2.Hoạt động luyện tập** | | |
| 10p | **Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, cô giáo, các bạn nhỏ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - GV hướng dẫn đọc phân vai: người dẫn chuyện, cô giáo, bạn nhỏ.  - GV yêu cầu đọc phân vai đoạn từ *Vậy là cả lớp …. Minh hào hứng.*  - GV nhận xét, tuyên dương-  **\*Đọc mở rộng** Đọc một truyện về ước mơ  GV có thể cho hs sưu tầm các mẫu truyện trong Thư viện.  Nếu sau này mà được làm Bác sĩ em sẽ ước điều gì?  Nếu mà làm cô giáo để dạy các bạn nh3, em mong ước gì ở các bạn nhỏ?  Gv nhận xét  **Hoạt động : Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện (HS cũng có thể ghi thêm lời nói, hành động của nhân vật/ chi tiết em thích, lí do),…  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  **Chia sẻ phiếu đọc sách**  - GV chia lớp thành nhóm 4, các thành viên chia sẻ phiếu đọc sách cho nhau (tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện...)  - GV khuyến khích HS chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán vào phiếu đọc sách vào góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp | Hs theo dõi  3 hs luyện đọc  - Gọi HS luyện đọc lại đoạn văn trên  - HS thi đọc trước lớp  Hs xung phong đọc  Hs tự chia sẻ  Lắng nghe  HS nhớ và ghi truyện đã đọc vào phiếu đọc sách.  - HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung sách.  - HS dán phiếu đọc sách lên góc sản phẩm.  - HS chăm chú lắng nghe  - HS chia sẻ phiếu đọc sách cho các thành viên trong nhóm, chia sẻ nội dung.. |
| **3p** | **4. Vận dụng** | | |
| 2p | Gv cho hs nêu cảm tưởng về 1 cuốn sách mà các em đã đọc  Em có ước mơ gì cho tương lai?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  -Nhắc lại nội dung bài  -Chuẩn bị bài cho tiết sau. | Hs chia sẻ trước lớp  Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở LỚP, Ở TRƯỜNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Với bài này HS

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

**2. Năng lực:**

- Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi them các cách khác để tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

- Đưa ra kiến và sắm vai giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

- Nêu được một số biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Đánh giá được hành vi liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;

- Năng lực phát triển bản thân: Lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tích cực, tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức, VBT Đạo đức, bài giảng điện tử, máy tính, tranh ảnh, tình huống, tư liệu liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

**- HS:** SGK Đạo đức, VBT Đạo đức (nếu có), giấy, bút màu, một số trang phục, đạo cụ để sắm vai (nếu có)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |
| 5p | **1.Hoạt động mở đầu:**  **\*Hoạt động 1: Nghe và cùng hát bài hát Đội em làm kế hoạch nhỏ**  - GV cho HS nghe và hát bài hát Đội em làm kế hoạch nhỏ (Nhạc và lời: Phong Nhã)  - GV tổ chức cho HS khai thác nội dung bài hát qua một số câu hỏi:  + Các bạn trong bài hát đã tham gia những hoạt động kế hoạch nhỏ nào?  +Nêu cảm nhận của em về hành động của các bạn HS trong bài hát.  -GV : Kể một số nhiệm vụ ở lớp, ở trường mà em đã tích cực hoàn thành. Khi đó, em cảm thấy thế nào?  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài mới |
| 20p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **-**GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: quan sát 8 tranh trang 24,25 trong SGK và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: Bạn nào trong tranh tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?      - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  -GV kết luận: Tranh 1,4,5,6,7,8 thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  -GV nêu yêu cầu để HS tiếp tục suy nghĩ và trả lời:  + Nêu thêm môt số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  - GV tổng kết, nhận xét- Tuyên dương  **Hoạt động 2: Quan sát các tình huống và trả lời câu hỏi.**  -GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, giao nhiệm vụ: mỗi nhóm tìm hiểu về một tình huống trong trang 25 SGK. Với mỗi nhóm lớn, GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 2 – 4 HS, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Nội dung từng tranh vẽ gĩ?  + Các bạn trong tranh được giao nhiệm vụ gì ở lớp, ở trường?  + Bạn nào hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch/ có chất lượng?    -GV mời2, 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình , các nhóm khác theo dõi, bổ sung, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét- Tuyên dương.  **Hoạt động 3: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  -GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ: quan sát 2 tranh đầu trang 26 SGK và trả lời câu hỏi:  + Vì sao các bạn được thầy giáo khen nợi?  + Việc các bạn tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đã mang lại những lợi ích gì?    -GV yêu cầu HS nhận xét.  -GV dẫn dắt HS trả lời: Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?  -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |
| 3p | **3. Củng cố – Vận dụng, nối tiếp**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học.  + Tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |

# **Tự nhiên và Xã hội**: **ÔN** **TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể lại các hoạt động tiêu biểu, truyền thống ở trường học.

- Biết quan sát, khuyến nghị và xử lí tình huống liên quan đến an toàn, vệ sinh trường học.

**2. Năng lực:**

***-***Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình ảnh trong bài 9 SGK phóng to.

**- HS:** SGK, VBT, giáy màu, bút, kéo, hồ dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **25p** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp lời theo chủ đề trường học”.  + GV chia thành lớp thành 4 nhóm.  + GV hướng dẫn cách chơi: Khi quản trò nói một cụ từ bất kỳ có liên quan đến chủ đề trường học và chỉ định một bạn, ngay lập tức bạn được chỉ định sẽ nói nối tiếp với cụm từ đỏ để tạo thành câu có ý nghĩa.  + Ví dụ trường học \_ an toàn trong trường học, truyền thống - truyền thống của trường em.  + GV tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học “Ôn tập chủ đề Trường học tiết 2”.  **2. Thực hành**  **Hoạt động 1: Giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường.**  **-** GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các nội dung:  + Em sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường?  + Chia sẻ ý kiến của em với các bạn theo gợi ý sau:   |  |  | | --- | --- | | Việc nên làm | Ý nghĩa | | Tích cực tham gia phong trào “Nuôi heo đất” | Phát huy tinh thần tương ái cuae nhà trường. | | ….. | ………… |   - GV mời 2 - 3 cặp HS trao đổi trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét  - GV rút ra kết luận: *Mỗi HS cần có ý thức và làm được một số việc để góp phần giữ gìn và phát huy các hoạt động truyền thống của nhà trường.*  **3. Vận dụng:**  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lơp thành 4 nhóm  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm quan sát các hình 1,2 trong SGK trang 40 để trả lời câu hỏi.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/36_-_b9.png?itok=JPFwYLto  + Điều gì có thể xảy ra trong tình huống sau?  + Nếu có mặt ở đó thì em sẽ làm gì trong mỗi tình huống? Vì sao?  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ cách xử lí tình huống.  + Điều gì có thể xảy ra trong tình huống sau?  + Nếu có mặt ở đó thì em sẽ làm gì trong mỗi tình huống? Vì sao?  - GV đưa ra một số giải pháp để phòng tránh tai nạn khi tham gia học tập, vui chơi trong trường: không leo trèo, chạy nhảy, đánh nhau…  - GV nhận xét, kết luận: *Trường học là nơi để học sinh học tập và vui chơi. Nếu thấy bạn bè vui chơi không an toàn hoặc chưa giữ vệ sinh thì em hãy nhắc nhở nhé.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm cảnh đẹp quê hương em để chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | - HS chia nhóm: mỗi nhóm 5-6 HS  - HS nghe GV hướng dẫn  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh, tìm câu trả lời  - HS trình bày kết quả trước lớp   |  |  | | --- | --- | | Việc nên làm | Ý nghĩa | | Tích cực tham gia phong trào “Nuôi heo đất” | Phát huy tinh thần tương ái cuae nhà trường. | | Tham gia phong trào “Quyên góp, ủng hộ sách vở và quần áo cho các bạn học sinh ở vùng lũ lụt” | Giúp đỡ các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn và phát huy tinh thần “lá lành đùm lá rách” | | Tham gia ngày hội “An toàn giao thông” | Hiểu thêm về các điều luật, biển báo và các cách tham gia giao thông an toàn. | | Tham gia phong trào “Đổi rác lấy cây xanh” | Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. |   - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh  *- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV*  *- HS trả lời theo ý hiểu: nhà vệ sinh có mùi hôi, bị ô nhiễm, bẩn…*  - HS trả lời:  + Hình 1: Em sẽ quay trở lại dội nước để không làm ảnh hưởng đến mọi người.  + Hình 2: Em sẽ nhắc nhở hai bạn có viên gạch bị vỡ và không nên chạy nhảy đùa nghịch. Nếu bạn chạy vào viên gạch bị vỡ có thể sẽ xảy ra chấn thương, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng của mình.  *- HS lắng nghe*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm : CHỦ ĐỀ 3: KÍNH YÊU THẦY CÔ – THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***-***Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.

**3. Phẩm chất**

- Kính yêu thầy cô

- Biết quan tâm, hỏi thăm đến thầy cô

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **25p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **-** Lớp hát 1 bài  **2.Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch.  - GV mời một số HS lên phát biểu.  - GV gọi HS khác nhận xét, góp ý và bổ sung.  - GV tổng kết và kết luận những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch: việc làm, thời gian, cách làm, điều cần lưu ý.  - GV yêu cầu HS xác định:  + Những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để thể hiện sự kính yêu thầy cô.  + Em dự định thực hiện những việc đó vào lúc nào?  + Em sẽ làm như thế nào? Em cần lưu ý điều gì hay không?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy giáo.  - GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Phóng viên nhỏ tuổi” để trình bày về kế hoạch của mình:  + GV tổ chức cho HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó.  + GV tổ chức cho những HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 6.  **Hoạt động 2: Làm sản phẩm tri ân thầy cô:**  - GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  + Em sẽ lựa chọn làm sản phẩm gì?  + Em đã chuẩn bị những nguyên liệu, dụng cụ gì để làm sản phẩm?  - GV hướng dẫn thêm:  + Em có thể tham khảo những sản phẩm ở phần gợi ý trong SGK trang 30 và phác thảo ý tưởng về sản phẩm.  + Hãy làm các sản phẩm thể hiện tình cảm với các thầy, cô giáo bằng ngôn ngữ và hình thức sáng tạo của em.  - GV tổ chức cho HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - GV cho HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian.  - GV yêu cầu HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | Hs thực hiện  - HS làm việc nhóm đôi, quan sát bản kế hoạch trong SGK và nhận xét về những nội dung được trình bày trong bản kế hoạch.  - HS lên phát biểu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.   * HS thực hiện.   - HS làm việc cá nhân, hoàn thành bản kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy giáo.  - HS chia sẻ theo cặp đôi về kế hoạch của mình.  - HS chơi trò chơi “ Phóng viên nhỏ tuổi” để trình bày về kế hoạch của mình:  + HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc các bạn dự định làm để tri ân thầy cô và cách thực hiện những việc đó.  - HS khác trao đổi thêm với các bạn trình bày về cách thực hiện, những lưu ý khi thực hiện và chia sẻ thêm kinh nghiệm mà các em có.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 5 trong SGK và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm sản phẩm thể hiện tình cảm với thầy, cô giáo.  - HS tiếp tục làm sản phẩm tại nhà nếu không đủ thời gian.  - HS tặng thầy, cô giáo sản phẩm em tự làm và nói lời tri ân của em với thầy cô.  - HS lắng nghe nhận xét. |
| **3p** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp** |  |
|  | Dặn dò, nhận xét tiết học |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024***

**Giáo dục thể chất : - ÔN ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ VÀ TAY**

**- TRÒ CHƠI: “ ĐÔI TAY KHÉO LÉO ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác bài tập và trò chơi.

- Năng lực chăm sóc sức khỏe: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Năng lực vận động cơ bản: Thực hiện đúng cơ bản động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, Tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**III. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Làn sóng ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **- Ôn lại:** Động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung.  **3. Hoạt động luyện tâp.**  - Tập theo tổ nhóm.  **Trò chơi** : “ Đôi tay khéo léo ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện động tác ?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?( )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  10-12’  5 - 6’  3- 4’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  6-7 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx8N | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thực hiện lại 2 động tác 1-2 lần.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gai chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú ý quan sát.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.  🚹  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑    N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  ∆GV  🚹  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh hô( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: Phép chia hết và phép chia có dư (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Củng cố lại cách đặt tính rồi tính của phép chia.

- Thực hiện được việc nhẩm thương.

- Vận dụng giải toán.

**2. Năng lực:**

**-** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**-** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**-** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Củng cố cách thực hiện phép chia, tên gọi thành phần của phép chia hết và phép chia có dư

**-** Thực hiện các thử thách liên quan đến phép chia

**-** Xác định được cách chia sai, biết được lẽ công bằng qua cách chia.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3, bảng phụ,….

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con;...

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Giáo viên nhận xét | Học sinh hát bài “ Bé học toán” |
| **14p** | **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| **7p** | **Hoạt động 1: Bài 2** | |
|  | **Bài 2: Tính (theo mẫu)**  Gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn mẫu bài 15:3  Tổ chức thảo luận nhóm 4 ( 4’) làm vào bảng phụ, cá thể hóa (nhóm chậm làm 3 đến 4 phép tính).  Giáo viên nhận xét và chốt. | Học sinh đọc.  Học sinh quan sát và lắng nghe.  Học sinh thảo luận và làm vào bảng phụ.  Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và giải thích bằng cách đọc cách tính. |
| **7p** | **Hoạt động 2: Bài 3** | |
|  | Giáo viên hướng dẫn mẫu bằng cách nêu bài toán rồi thực hiện phép chia để tìm ra số hộp bánh và số bánh còn dư.  Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, yêu cầu học sinh nêu bài toán và cách giải quyết bài toán.  Giáo viên nhận xét | Học sinh nghe bài toán rồi trả lời câu hỏi để tìm số hộp bánh và số bánh còn dư.  Học sinh thảo luận và trình bày dưới dạng hỏi đáp và thuyết trình.  Học sinh nhận xét |
| **14p** | **Hoạt động vận dụng** | |
| **7p** | **Hoạt động 1: vui học** | |
|  | Giáo viên đưa ra tình huống như trong sách, yêu cầu học sinh thảo luận và đóng vai các nhân vật trong tình huống.  Giáo viên nhận xét và hỏi lý do.  Giáo viên chốt. | Học sinh đọc và thảo luận.  Học sinh biểu diễn trên lớp, các nhóm khác nhận xét.  Học sinh trả lời dự kiến là:  + Hai bạn gấu mỗi bạn có 5 viên kẹo, còn cáo thì được 8 viên kẹo là không công bằng.  + Nếu lấy 18 : 3 = 5 thì còn dư 3 viên kẹo. Mà số dư bằng với số chia thì kết quả chưa chính xác. |
| **7p** | **3.2 Hoạt động 2: Thử thách** | |
|  | Giáo viên tổ chức làm nhóm bốn trả lời các câu hỏi:  + Các con bọ màu vàng đậu trên những chiếc lá có số chia hết cho mấy?  + Các con bọ màu đỏ đậu trên những chiếc lá có số chia hết cho mấy?  + Chiếc lá mà có cả bọ màu vàng và màu đỏ đậu là số thế nào?  + Em có thể tìm một số khác có thể vừa chia hết cho 3 vừa chia hết cho 4. |  |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | Giáo viên nhận xét tiết dạy.  Chuẩn bị bài sau. | Học sinh tự đánh giá tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Viết: Ôn chữ hoa C, G**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiên thức**

- Viết đúng kiểu chữ hoa C, G, tên địa danh và câu ứng dụng

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Mẫu chữ viết hoa C, G cỡ nhỏ.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Mở đầu** | | |
|  | - GV cho HS bắt nhịp bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa C, G, Từ ứng dụng và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | Hs hát  - HS lắng nghe  - Theo dõi |
| **25p** | **2.Hình thành kiến thức mới**  **HĐ Viết** | | |
| **10p** | **Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa:** | | |
|  | - HS quan sát mẫu chữ C hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của C hoa.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  - HS viết chữ C hoa cỡ nhỏ vào bảng con ( nếu HS viết tốt, GV có thể bỏ qua bước này, cho HS viết vào VTV).  - HS quan sát mẫu chữ G hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ G hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ C hoa.  - HS quan sát giáo viên viết mẫu và nêu quy trình viết chữ G hoa( có thể chọn một HS viết tốt viết chữ G hoa trên bảng cho cả lớp quan sát).  - HS viết chữ C, G hoa vào VTV. | - HS quan sát mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C, G hoa.  - HS viết vào bảng con, VTV |
|  | \*Cấu tạo chữ C hoa: Gồm nét cong trái và nét cong phải.  \* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút)  \*Cấu tạo chữ G hoa: Gồm nét cong trái và nét khuyết dưới  \*Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4 (phía trên), viết một nét cong trái nhỏ (lưng chạm ĐK dọc 1), lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong rái lớn, dừng bút tại giao điểm của ĐK ngang 2 (phía trên) và ĐK dọc 3 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).  - Không nhấc bút, viết tiếp nét kuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, dưới ĐK ngang 2 (phía trên). | | |
| **7p** | **Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng** | | |
|  | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng:  **Cần Giờ** (Tên một huyện của Thành phố Hồ Chí Minh, ở đây có khu rừng ngập mặn với nhiều loại động thực vật đặc trưng của miền Duyên Hải Việt Nam).  - HS nghe GV nhắc lại cách nối chữ C hoa sang chữ â và từ chữ G hoa sang chữ i (nếu cần).  - HS viết chữ Cần Giờ vào VTV. | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *C, G* hoa và cách nối từ chữ *G* hoa sang chữ *i*. - GV viết chữ *Cần Giờ* - HD HS viết chữ *Cần Giờ*  vào VTV |
| **8p** | **Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng** | | |
|  | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  Bàn tay ta làm nên tất cả,  Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.  Hoàng Trung Thông  (Câu thơ ca ngợi sức lao động, sáng tạo của con người. Nhờ sức lao động, sự sáng tạo, con người đã chinh phục được thiên nhiên, khắc phục mọi khó khăn làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp).  - HS viết câu ứng dụng vào VTV.  2.5. Đánh giá bài viết  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  - GV cho HS nhắc lại cách viết thể thơ lục bát  - HD HS viết câu ứng dụng vào VTV  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
|  | **Luyện viết thêm:** | | |
|  | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Phan Đình Giót (1922-1954, là một trong 16 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân được tuyên dương thành tích trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Phan Đình Giót đã tham gia nhiều chiến dịch lớn như: Trung Du, Tây Bắc, Hoà Bình, Điện Biên Phủ) và câu ứng dụng: Con cua máy sẽ giúp ba mẹ thu hoạch lúa nhanh hơn.  - HD HS viết từ Phan Đình Giót vào VTV | - HS đọc và tìm hiểu từ Phan Đình Giót  - HS viết vào VTV |
| **5p** | **3. Vận dụng.** | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Cần Giờ.  +Cần Giờ thuộc Thành phố nào của nước ta?  + Nếu có dịp được tới thăm vùng đất Cần Giờ thì em sẽ làm gì để có thể lưu lại những khoảng khắc đẹp ở nơi đó?  - Nhận xét, tuyên dương | HS quan sát  Hs trả lời  Lắng nghe để rút kinh nghiệm |
| **3p** | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị bài sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024***

**Toán: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

- Thực hiện được phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ( hai lượt chia)

- Thực hiện tính nhẩm:

+ Nhân, chia số tròn chục cho số cố một chữ số.

+ Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ( mỗi lượt chia đều là phép chia hết)

**2. Năng lực :**

- Dựa trên cách đặt rồi tính của bài Phép chia hết và phép chia có dư mà tìm ra cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

- Giải quyết các tình huống toán học được đưa ra trong tiết học, biết tự đặt tính rồi tính phép chia.

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng, biết tìm kiến thức mới dựa trên nền tảng kiến thức cũ..

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3, bảng phụ, đồ dùng dạy học….

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con;...

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Giáo viên phát mỗi nhóm 36 mặt cười, yêu cầu các thành viên trong nhóm thực hành chia 36 mặt cười cho 3 bạn còn lại.  Giáo viên hỏi: Em có nhận xét gì về cách làm này?  Vậy có cách nào thực hiện nhanh hơn không?  Bây giờ chúng ta sẽ học bài: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.  Giáo viên ghi tựa | Học sinh thực hành trong nhóm  Học sinh trả lời dự kiến: Cách làm này cần có vật thật, mất thời gian; đôi khi không có đủ vật để thực hành.  Chúng ta đặt tính rồi tính chia và khối lập phương.  Học sinh lắng nghe và lặp lại. |
| **10p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **10p** | **Hoạt động 1: Khám phá** | |
|  | * **36 : 3 = ?**   Giáo viên tổ chức thảo luận nhóm 4, yêu cầu học sinh thực hành trên khối lập phương.  Giáo viên tổng kết rồi hướng dẫn học sinh đặt tính rồi tính.  Giáo viên vừa nói và vừa viết trên bảng lớp.  Giáo viên nêu cách tính rồi gọi học sinh lặp lại.  Giáo viên hướng dẫn thử lại: 12 x 3 = 36   * **94 : 4 = ?**   Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh trong sách giáo khoa.  Giáo viên giải thích ý nghĩa của các tranh.  Yêu cầu học sinh tự suy nghĩ và làm vào bảng con.  Giáo viên nhận xét.  Gọi học sinh đọc cách tính.  Giáo viên hướng dẫn thử lại 23 x 4 + 2 = 94 | Học sinh thảo luận và thực hành.  Đại diện nhóm trình bày.  Học sinh nhận xét bạn  Học sinh vừa nghe vừa viết theo vào bảng con.  Học sinh nêu lại các tính.  Học sinh quan sát.  Học sinh lắng nghe.  Học sinh làm vào bảng con, 1 học sinh làm bảng lớp.  Học sinh nhân xét bạn và sửa bài. |
| **15p** | **Hoạt động 2: Thực hành** | |
|  | * **Thực hành**   Giáo viên chia lớp thành hai đội, mỗi đội thực hiện một nhiệm vụ, đội nào làm nhanh và đúng nhiều nhất sẽ thưởng hoa điểm 10.  Giáo viên nhận xét và tuyên dương.   * Bài 1: Tính nhẩm   Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn cách làm.  Học sinh làm vào vở cá nhân.  Gọi 1 học sinh lên sửa bài | Lớp chia hai đội và chơi  Học sinh làm trên bảng con.  Học sinh đọc  Học sinh lắng nghe.  Học sinh làm vào vở.  Học sinh nhận xét bài bạn và sửa vào vở. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | Giáo viên nhận xét tiết dạy.  Chuẩn bị bài sau. | Học sinh tự đánh giá tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: LTVC: Mở rộng vốn từ Ước mơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- MRVT về Ước mơ, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.

**2. Năng lực**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

-Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

-HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn

- Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Thẻ từ để tổ chức trò chơi khi học LTVC

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Hoạt động mở đầu:** | |
|  | Gv cho hs nói vềước mơ của mình sau này  GV dẫn dắc giới thiệu bài – ghi bảng | Hs chia sẻ trước lớp về ước mơ của mình |
| **15p** | **2. Hình thành kiến thức mới** | |
| **10p** | **\*Khám phá***.*  **Hoạt động 1: Luyện từ** | |
|  | Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1    --HD HS tìm từ ngữ trong nhóm nhỏ. Chia sẻ kết quả trước lớp. HS có thể thức hiện bài tập bằng hình thức trò chơi thi tìm từ nhanh với bạn hoặc nhóm của bạn bằng cách nối các tiếng đã cho tạo thành từ ngữ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả. GV chỉ ra những từ ngữ phù hợp | - HS xác định yêu cầu  - HS tìm các từ ngữ , thảo luận  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  (Đáp án: Ước mơ, ước mong, ước muốn, ước ao, mơ ước, mơ mộng, mong muốn, mong ước, ao ước. |
| **5p** | **Hoạt động 2: Luyện câu** | |
|  | Bài 2: Đặt câu có từ ngữ thuộc chủ đề Ước mơ  - HS xác định yêu cầu của BT 2, đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT 1 và các câu mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để điều chỉnh cách diễn đạt, mở rộng câu,…  - 1-2 HS nói câu trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS viết 1-2 câu vào VBT.  - HS nhận xét bài làm của bạn trong nhóm đôi.  (Các BT 2b và 2c thức hiện tương tự nhưng có thể lược bớt một vài bước nếu thấy không cần thiết.) | - HS xác định yêu cầu của BT - HS làm việc theo nhóm  - HS viết vào VBT câu đã đặt  ­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  Gợi ý đáp án:  a. Nói về nghề nghiệp em ước mơ.  Mơ ước của em là trở thành một cô giáo.  Em luôn có ước mơ trở thành một nhà thiết kế.  b. Nói về những ước mơ đẹp cho bạn bè, người thân.  Mong ước của em đó là bố mẹ sẽ luôn mạnh khỏe để nuôi em khôn lớn.  Ước muốn của em đó là em trai của em sẽ thật ngoan ngoãn và thông minh.  c. Nói về những ước mơ của em cho tương lai.  Trong tương lai, em luôn ao ước sẽ được đi du lịch vòng quanh thế giới.  Em mong ước mình có thể bay vào vũ trụ. |
|  | **3. Vận dụng:** | |
|  | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  - HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm đôivề đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn dựa vào một số câu hỏi gợi ý của GV:  + Em muốn chế tạo đồ vật gì?  + Đồ vật ấy dùng để làm gì?  + Công việc của con người thay đổi như thế nào nếu sử dụng đồ vật em chế tạo?  +…  - HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  - HS thảo luận trong nhóm nhỏ  - 1-2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ trước lớp  1.Em muốn chế tạo một chiếc máy bay đa năng. Chiếc máy bay ấy có cả cánh để có thể bay trên bầu trời, vừa có thể có đuôi để lặn đưới đại dương. Như vậy chiếc máy đa năng hoạt động như một chiếc máy bay và một chiếc tàu lặn. Con người có thể sử dụng nó để khám phá khắp mọi nơi.  **2.** Em muốn chế tạo một chú robot máy xây nhà. Chiếc máy ấy như một chú robot không lồ có thể xây dựng mọi căn nhà. Người kĩ sư chỉ cần đưa bản thiết kế nhà vào cỗ máy, robot sẽ tự động xây dựng lên ngôi nhà chúng ta mong muốn. |
| **3p** | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# **Tự nhiên và Xã hội**: **DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực:**

***-***Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Tranh, ảnh đoạn phim về một số cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa của địa phương, các hình ảnh trong bài 10 SGK phóng to.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **15p** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:  + GV chia thành lớp thành 6 nhóm.  + GV hướng dẫn cách chơi: Mỗi nhóm sẽ xếp thành 1 đoàn tàu, vừa đi vừa hát bài “ Mời lên tàu lửa”, đội nào trả lời đúng đến câu hỏi cuối cùng sẽ dành chiến thắng.  + GV tổ chức cho HS chơi  - Sau mỗi lời bài hát, GV đưa ra hình ảnh một cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng như cảnh đẹp ở Đà Lạt, Vịnh Hạ Long… và yêu cầu HS cho biết cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử đó ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học “Di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên”.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên.**  **-** GV chia lớp thành 4 nhóm.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1a, 1b,2a, 2b trong sgk trang 42 và trả lời câu hỏi:  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/37_-_h10.png?itok=gxk6N2iR  - GV đặt câu hỏi: *Quan sát hình và trả lời câu hỏi*  *+ Lớp của bạn An đi đâu ? Nơi đó có gì đặc biệt ?*  *+ Lớp của bạn Nam đi đâu? Nơi đó có gì đặc biệt?*  *+ Em đã từng đi đến nơi đó chưa?*  *- GV gợi ý:*  + Bến Nhà Rồng: cách đây là nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Nơi đây trưng bày rất nhiều hình ảnh về Bác, các hiện vật liên quan đến Bác,… + Cần Giờ : nơi đây có địa điểm du lịch nổi tiếng là đảo khỉ và di tích lịch sử chiến khu Rừng Sác (trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nơi đây là khu căn cứ cách mạng)  - GV gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Đại danh Bến Nhà Rồng, Rừng Sắc Cần Giờ là các di tích lịch sử - văn hóa. Đảo khỉ Cần Giờ là quan cảnh thiên nhiên đẹp.*  **Hoạt động 2: Sưu tầm tranh ảnh về di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên trên khắp đất nước Việt Nam.**  - GV tổ chức cho HS xem một video clíp ngắn về một số di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên trên khắp đất nước Việt Nam.( hoặc xem tranh trong SGK trang 52 ).    - GV chia lơp thành 4 nhóm, yêu cầu HS lấy các tranh đã sưu tầm được ở nhà để hoàn thành phiếu học tập.    - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm về cách trình bày.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, kết luận: *Đất nước ta có nhiều di tích lịch sử - văn hóa và cảnh quan thiên nhiên. Những địa danh này không chỉ lưu giữ các giá trị lịch sử văn hóa mà còn góp phần phát triển du lịch.*  **3. Hoạt động vận dụng:**  **Hoạt động 1: Liên hệ thực tiễn.**  Bước 1:  - GV cho HS kể nhanh một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em biết.  Bước 2:  - GV chia lớp thành các cặp đôi yêu cầu học sinh trao đổi dựa trên các câu hỏi gợi ý sau:  + Ở địa phương em có những di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên nào?  + Em đi đến nơi đó khi nào? Đi cùng với ai?  + Em thích điều gì ở đó? Vì sao?  - Giáo viên quan sát và gợi Ý để cho học sinh kể thêm được về các địa danh mà các em nêu.  - GV mời HS lên nói trước lớp  - GV kết luận: *Mỗi địa phương códi tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên khác nhau.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** GV yêu cầu HS về nhà quan sát và tìm hiểu thêm về di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. | - HS nghe GV hướng dẫn  - HS chia nhóm: mỗi nhóm 5-6 HS  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS vưa chơi vừa nghe câu hỏi để trả lời.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh, tìm câu trả lời  -Cácbạn lớp An đi tham quan Bến nhà Rồng - nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Ở đây các bạn được xem tranh ảnh và tư liệu về lịch sử Việt Nam và nghe thuyết minh về những ngày tháng Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.  -Các bạn lớp Nam đi tham quan Đảo Khỉ Cần Giờ. Ở đây, các bạn được chơi đùa và quan sát các chú khỉ, đi tham quan bằng thuyền*.*  *- HS trả lời theo ý của bản thân.*  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS xem clíp hoặc quan sát tranh  *- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV*  - Đại diện nhóm lên bảng trình bày theo sơ đồ.  - HS nghe GV nhận xét, kết luận.  - HS kể  - HS thảo luận cặp đôi.  - HS nói: Ví dụ:  + Tên: Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.  + Địa điểm: Quảng Bình.  + Đặc điểm:  \* Hệ thống hang động tuyệt đẹp, kì vĩ và phong phú với Động Phong Nha - nơi được mệnh danh là Thiên Nam đệ nhất động, hang Thiên Đường, động Tiên Sơn,...  \* Hệ thống thực vật và động vật đa dạng, phong phú với rất nhiều loài động thực vật quý hiếm và kì lạ có trong Sách Đỏ như tôm không mắt, sao la, voọc Hà Tĩnh,...  + Em rất thích được ngắm sự kì vĩ và tuyệt đẹp của các hang động trong vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bảng và được xem những con vật mà mình chưa nhìn thấy ở ngoài bao giờ.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Mĩ thuật: Chủ đề 2: MÙA THU QUÊ EM**

**Bài 3:** **PHONG CẢNH TRUNG THU ( tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Nêu được cách sử dụng màu của vật liệu tự nhiên tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Nêu được bức tranh phong cảnh từ lá cây và các vật liệu tự nhiên.

- Chỉ ra được chất cảm bề mặt trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm xúc về màu sắc trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật

- Nêu được bức tranh phong cảnh về mùa thu quê em trong tác phẩm mĩ thuật.

- Tạo được bức tranh phong cảnh trung thu bằng các chất liệu khác nhau.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, và các hình ảnh của phong cảnh mùa thu trong tạo hình sản phẩm mĩ thuật.

- Phát triển trí tưởng tượng trong sáng tạo về sản phẩm mĩ thuật, các tác phẩm về bức tranh phong cảnh trung thu.

- Có ý tưởng sử dụng các tác phẩm mĩ thuật để học tập.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của hình ảnh bức tranh phong cảnh trung thu trong mỗi cá nhân.

**2. Năng lực.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác, trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*-* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

*-* Bước đầu hình thành một số tư duy về hình ảnh về các bức tranh phong cảnh trung thu có màu sắc, đường nét, rực rỡ trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật thể loại tranh phong cảnh trung thu theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

**-** Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong hình ảnh mùa thu quê em, đặc biệt là thể loại tranh phong cảnh trung thu.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- Hình ảnh tưu liệu, sản phẩm mẫu.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK, *Mĩ thuật 3,* Vở bài tập *Mĩ thuật 3,*

- Màu vẽ, giấy vẽ, bút chì, tẩy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| 3p | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS hát, chơi trò chơi. | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận. |
| 25p | **2.Hoạt động thực hành** |  |
|  | **Hoạt động 1: Tạo sản phẩm mĩ thuật từ lá cây.** |  |
|  | - Yêu cầu HS phân loại lá cây đã tìm được trước đó theo các màu riêng biệt.  - Hướng dẫn HS xác định hình ảnh phong cảnh sẽ thể hiện.  - Khuyến khích HS lựa chọn và phối màu linh hoạt theo ý thích.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em sẽ sử dụng chiếc lá nào để thực hiện sản phẩm?*  *+ Lá cây đó gợi cho em hình ảnh về cảnh vật gì? Ở đâu?*  *+ Em sẽ sử dụng lá có hình và màu như thế nào cho hình ảnh chính?*  *+ Lá cây nào được sử dụng tạo hình ảnh phụ?*  *+ Em muốn thêm chi tiết gì cho sản phẩm sinh đọng hơn?*  ***\* Lưu ý.***  - Có thể cắt tỉa lá phù hợp với ý tưởng khi thể hiện.  ***\* GV chốt.*** *Vậy là chúng ta đã**biết cách tạo sản phẩm mĩ thuật từ lá cây, và chỉ ra được chất cảm bề mặt trong sản phẩm mĩ thuật ở hoạt động 3.* | - HS phân loại lá cây để thể hiện.  - HS phát huy lĩnh hội.  - HS hiện các thao tác tạo sản phẩm.  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  - HS phát huy lĩnh hội.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |
|  | **Hoạt động 2: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** |  |
|  | - Hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm với các bạn.  - Gợi ý cho HS chia sẻ và trình bày cảm nhận của cá nhân về màu sắc, chất cảm trên bề mặt và điểm nhấn trong tác phẩm mĩ thuật.  - Nêu câu hỏi cho HS thảo luận để nhận biết thêm vẻ đẹp của chất liệu tạo bề mặt sản phẩm.  - Gợi ý cho HS trao đổi và thảo luận các cách để giới thiệu sản phẩm.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em ấn tượng với sản phẩm nào? Vì sao?*  *+ Màu sắc chủ đạo của sản phẩm là gì?*  *+ Hãy chỉ ra những hình ảnh, tạo hình mà em thấy thú vị trong các sản phẩm?*  *+ Em có ấn tượng gì về chất cảm trên bề mặt của các hình ảnh trong sản phẩm của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn,…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta đã**biết cách**trưng bày sản phẩm mĩ thuật, quan sát, chia sẻ về chất liệu, màu sắc và chất cảm trên bề mặt sản phẩm ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm mĩ thuật.  - HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - HS chia sẻ và trình bày cảm nhận.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi?  - HS thảo luận và trao đổi.  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |
| 3p | **3.Hoạt động vận dụng: Tìm hiểu màu sắc trong tranh của họa sĩ.**  - Cho HS quan sát tranh *“Mùa thu vàng”* của họa sĩ Lê-vi-tan (Nga) 1895.  - Khuyến khích HS chỉ ra hình ảnh và màu sắc đặc trưng trong tranh của họa sĩ.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Bức tranh “Mùa thu vàng” có những hình ảnh nào?*  *+ Màu sắc chủ đạo trong tranh là màu gì?*  *+ Bức tranh có điểm gì thú vị, hấp dẫn em?*  *+ Mùa thu trong tranh có điểm gì giống và khác màu thu ở quê em?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.***  - Lá cây mùa thu có vẻ đẹp bởi sự thay đổi của cảnh sắc thiên nhiên thường được thể hiện trong tranh với hòa sắc ấm áp.  ***\* GV chốt.*** *Vậy là chúng ta đã**quan sát tranh và tìm hiểu màu sắc đặc trưng của mùa thu trong tác phẩm “Mùa thu vàng” của họa sĩ Lê-vi-tan (Nga) ở hoạt động cuối.* | - HS quan sát tranh *“Mùa thu vàng”* của họa sĩ Lê-vi-tan (Nga) 1895.  - HS quan sát.  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  *+ HS trả lời:*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |
| 2p | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Chuẩn bị tiết sau.  - Nhận xét tiết học | -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024***

**Giáo dục thể chất : - HỌC ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ LƯỜN**

**- TRÒ CHƠI: “ CHUYỀN BÓNG ”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác chân và lườn của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước cách thực hiện động tác chân và lườn của bài thể dục phát triển chung trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản động tác chân và lườn của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, Tranh ảnh, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Ở đây ở đó ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **- Học mới:** Động tác chân và lườn của bài thể dục phát triển chung.  **- Trò chơi** : “ Chuyền bóng ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  - Động tác chân và lườn  Tập theo tổ nhóm.  **Trò chơi** : “ Chuyền bóng ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện động tác ?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?( )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  10-12’  5 - 6’  3- 4’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh mẫu động tác chân và lườn của bài thể dục phát triển chung lớp 3.  - Giáo viên thị phạm, phân tích kĩ thuật động tác chân và lườn của bài thể dục phát triển chung 1- 2 lần, sau đó giáo viên cho cả lớp tâp luyện theo nhịp hô của giáo viên, Giáo viên di chuyển quan sát sửa sai.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gai chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  **-** Học sinh chú ý quan sát xem tranh mẫu động tác.  **- Đội hình quan sát tranh và tập luyện đồng loạt:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹GV  - Học sinh chú quan sát lắng nghe và tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh chú quan sát lắng nghe.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑    N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  ∆GV  🚹  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh hô( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố cách thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ( hai lượt chia)

- Thực hiện việc tìm thành phần chưa biết trong phép chia.

- Tính và so sánh các số đo độ dài với 1 m.

- Bước đầu làm quen với việc thử kết quả trong phép chia.

**2. Năng lực:**

- Vận dụng những kiến thức đã học ở tiết 1 để thực hiện các bài tập.

- Giải quyết các tình huống toán học được đưa ra trong tiết học, biết tự đặt tính rồi tính phép chia.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm;

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  |  | Học sinh múa và hát theo nhạc. |
| **17p** | **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| **7p** | **Hoạt động 1: Bài 2** | |
|  | Bài 2: Số  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định nội dung yêu cầu là tìm thương, tìm số chia, tìm số bị chia.  Giáo viên yêu cầu học sinh nêu quy tắc.  Cho học sinh thực hiện vào bảng con để tìm kết quả.  + Câu a thì đặt tính rồi tính  + Câu b, c nêu quy tắc rồi làm.  Sau đó, hướng dẫn học sinh trình bày vào vở như sau:  + 68 : 2 = 34  + 51 : 3 = 17  + 56 : 14 = 4  Giáo viên gọi 1 học sinh lên bảng sửa bài.  Giáo viên nhận xét, nhắc lại quy tắc tìm số bị chia, tìm số chia.  Giáo viên chốt. | Học sinh đọc.  Học sinh trả lời câu hỏi để xác định yêu cầu cần tìm.  Học sinh nêu  Học sinh thực hiện lần lượt vào bảng con để tìm kết quả .  Học sinh trình bày vào vở theo sự hướng dẫn của giáo viên.  Học sinh nhận xét bài bạn và sửa bài vào vở.  Học sinh nhắc lại lần nữa. |
| **5p** | **Hoạt động 2: bài 3** | |
|  | Bài 3: Số  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của bài toán, phân tích đề. Lưu ý giải thích từ “ xếp đều nghĩa là chia đều”  Cho học sinh đặt tính rồi tính vào bảng con, sau đó điền vào phiếu bài tập (làm cá nhân)  Giáo viên gọi 1 học sinh đọc kết quả để sửa bài.  Giáo viên nhận xét và chốt. | Học sinh đọc  Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi.  Học sinh thực hiện rồi viết vào phiếu bài tập.  1 học sinh nêu, lớp nhận xét |
| **5p** | **Hoạt động 3 : Bài 4** | |
|  | Bài 4: Dài hơn, ngắn hơn hay dài bằng  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm độ dài ban đầu của băng giấy, sau đó so sánh số đo độ dài của băng giấy với 1 m.  Tổ chức thảo luận nhóm đôi.  Giáo viên nhận xét và tuyên dương. | Học sinh đọc.  Học sinh tìm hiểu qua sự hướng dẫn của giáo viên.  Học sinh thảo luận và trình bày dưới dạng hỏi đáp, nhóm khác nhận xét. |
| **10p** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
|  | **Hoạt động 1 : Khám phá** | |
|  | * 47 : 5 = 8 (dư 7)   Giáo viên nêu tình huống  Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, đóng vai, trả lời nội dung trong tình huống trên.  Giáo viên nhận xét và chốt. | Học sinh lắng nghe  Học sinh thảo luận, đóng vai và trả lời câu hỏi.  Đại diện nhóm trình bày.  Nhóm khác nhận xét bạn. |
| **5p** | **Hoạt động 2: Đất nước em** | |
|  | Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong sách giáo khoa, rồi chia sẻ cho nhau về những hiểu biết của bản thân về bưởi da xanh trong nhóm đôi.  Giáo viên tổ chức thi đua nhóm  Giáo viên nhận xét.  Giáo viên cho học sinh xem clip “ Bưởi da xanh Bến Tre”. Giáo viên chốt. | Học sinh thực hành và thảo luận nhóm.  Các nhóm đứng lên trình bày.  Học sinh nhận xét và bổ sung. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | Giáo viên chia lớp thành 4 tổ, yêu cầu học sinh lấy bảng con ra đặt tính rồi tính 86 : 3 vào bảng con. Tổ nào làm nhanh nhất và đúng nhiều nhất là thắng cuộc.  Giáo viên nhận xét và dặn dò tiết sau. | Học sinh làm vảo bảng con. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: Điều kì diệu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Sắp xếp các tiếng thành cụm từ, tìm hiểu nội dung cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thần về nội dung bài đọc qua tên bài.

- Đọc trôi chay bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình.

**2. Năng lực**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

-Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

-HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | 1. **Hoạt động mở đầu:** | | |
|  | **-** Gv cho HS hoạt động nhóm đôi sắp xếp các từ đã cho thành cụm từ, trao đổi về nội dung cụm từ xếp được  Đại diện các nhóm trả lời -> Gv chốt ý: Vượt lên chính mình: luôn nỗ lực để vượt qua những giới hạn, những khó khăn để làm được điều tốt đẹp cho bản thân, gia đình và mọi người).  - HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung dựa vào tên bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Điều kì diệu. | - HS hoạt động nhóm đôi, trả lời 2 câu hỏi sau:  1.Sắp xếp các từ chính, lên, mình vào các chỗ trống cho thích hợp?  2.Nêu cách hiểu của em về câu đã sắp xếp được?  - Lắng nghe |
| **12p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
|  | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | | |
|  | **+ Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng thong thả, chậm rãi, giọng của Tiến Anh trong sáng, tự nhiên; nhấn giọng các từ ngữ thể hiện khiếm khuyết và cố gắng, nổ lực của Tiến Anh, sự động viên của mẹ và từ ngữ chỉ những thành tích em đạt được  **+Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  -HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn:  - Cách đọc một số từ ngữ khó: xuất sắc,…  - Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Tiến Anh đạt Giải Triển vọng/ cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10,/ khu vực Hà Nội,/ chủ đề Em vẽ ước mơ của em,//;…  + Giải thích nghĩa của một só từ ngữ khó, VD: song sinh (sinh đôi);…  **+ Luyện đọc đoạn**  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *em không có đôi tay*  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *đôi chân của mình.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn.  **+ Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc theo yêu cầu của GV  Lớp theo dõi sửa sai  Bài chia làm 3 đoạn  Mỗi lần xuống hàng là 1 đoạn  3 hs nối tiếp nhau đoạn đọc  - HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  2 hs đọc cả bài |
|  | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | | |
|  | - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi:  Câu 1: Khi được sinh ra, cơ thể của Tiến Anh có gì khác biệt? Câu 2: Mẹ đã làm gì để động viên Tiến Anh?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy Tiến Anh rất cố gắng.  câu 4: Sự nỗ lực của Tiến Anh đã mang lại điều gì?  Câu 5: Em có suy nghĩ gì về sự cố gắng của Tiến Anh? GV nên khuyến khích HS chia sẻ các bài học mà các em rút ra được, từ đó kết hợp giáo dục HS cần vượt lên chính mình để chinh phục ước mơ. - HS rút ra nội dung, ý ngĩa của bài trên | HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  -Khi được sinh ra, em không có đôi tay. -Mẹ ôm Tiến Anh vào lòng, nói về điểm đặc biệt trên cơ thể em.  -Tiến Anh bắt đầu tập làm mọi việc. Em cũng tập viết bằng đôi chân của mình.  Cậu say mê tập vẽ và ước mơ trở thành hoạ sĩ. Cũng từ đôi chân kì diệu ấy, sắc màu lấp lánh được thắp lên trong tranh.  -Tiến Anh trở thành một học sinh xuất sắc của lớp 3A.  Tiến Anh đạt giải Triển vọng cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10, khu vực Hà Nội, chủ đề Em sẽ ước mơ của em.  -Em cảm thấy vô cùng khâm phục sự cố gắng của Tiến Anh. Bạn ấy đã chấp nhẫn khuyết điểm của mình, không ngừng nỗ lực vươn lên vượt qua khó khăn. Và nghị lực kiên cường của Tiến Anh đã giúp bạn gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp.  + Nội dung chính của bài: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình. |
|  | **Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố:** | | |
|  | - HS xác định giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Học sinh luyện đọc đoạn từ: *Tiến Anh trở thành… đến hết* trong nhóm nhỏ.  - Gọi HS đọc toàn bài. | - HS luyện đọc trước lớp đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.  2 em đọc toàn bài |
| **3p** | **4. Hoạt động vận dụng.** | | |
|  | +Em học được ở bạn Tiến Anh đức tính gì?  + Điều gì sẽ làm cho em cảm thấy mình vẫn còn may mắn hơn 1 số bạn? | Sự cố gắng cần cù, chịu khó   * Hs suy nghĩ trả lời |
| **3p** | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | hs thực hiện theo yêu cầu của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Nói và nghe : Nói về một nhân vật trong truyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm từ ngữ có nghĩa giống với cố gắng, say mê; đặt được câu có từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh

- Kể tên một số nhân vật, nói được về một nhân vật em thích trong truyện đã học theo gợi ý.

**2. Năng lực**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

-Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

-HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

- Thẻ từ hoặc bảng nhóm để chơi trò chơi sau hoạt động đọc.

- Một vài truyện hoặc tranh ảnh nhân vật trong truyện thiếu nhi.

- Audio, video clip một số bài hát về ước mơ (nếu có).

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | GV cho hs xem 1số hình ảnh nhân vật trong truyện  Em hãy nhớ về những truyện em đã đọc và nói về một nhân vật em ấn tượng. Em thích nhân vật vào?  Nhân vật đó để lại cho em ấn tượng gì?  GV giới thiệu tên chủ đề và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về nhân vật*.*  - GV mời đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp.  GV nhận xét | HS bắt cặp, trao đổi: về một nhân vật trong truyện, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  Nhân vật Tấm trong truyện Tấm Cám.  Nhân vật người em trong truyện Cây Khế  Nhân vật Nhã Uyên trong truyện Gió sông Hương |
| **15p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | **Bài 1**: Tìm và đặt câu với từ ngữ có nghĩa giống nhau  - HS xác định yêu cầu thứ nhất: tìm từ ngữ có nghĩa giống với các từ ngữ cố gắng, say mê.  (Đáp án: Cố gắng: gắng sức, nỗ lực, ráng,…; Say mê: mê say, đam mê, ham mê,…), kết hợp tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ tìm được (nếu cần).  - HS xác định yêu cầu thứ hai: đặt 1-2 câu với từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh bằng kĩ thuật Tia chớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  Hoạt động : Nói và nghe  - HS xác định yêu cầu của BT 1 và kể tên một số nhân vật trong truyện em đã nghe, đã đọc bằng kĩ thuật Tia chớp.  **Bài 2**. HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.  Em hãy nhớ về nhân vật em ấn tượng và nói về nhân vật ấy theo những gợi ý sau:  - Tên nhân vật ấy là gì?  - Hình dáng nhân vật ra sao?  - Tính cách nhân vật ấy như thế nào?  - HS nghe bạn và GV nhân xét đánh giá kết quả thực hành . | - HS tìm trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn  - HS thảo luận trong nhóm đôi và trình bày kết quả trước lớp.  Hs thực hiện theo yêu cầu của gv  - 1-2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.    HS nói:  Nhân vật nổi bật trong truyện Tấm Cám đó là nhân vật cô Tấm. Nhân vật cô Tấm có ngoại hình xinh đẹp dịu dàng. Cô Tấm là một cô gái chăm chỉ và hiền lành, có tấm lòng nhân hậu.  Nhân vật nổi bật trong truyện Gió sông Hương đó là Nhã Uyên. Nhã Uyên là một cô gái mang  giọng nói trong trẻo của xứ Huế. Giọng nói của bạn ấy ngọt ngào như một cơn gió mùa thu. |
| **3p** | **3. Hoạt động vận dụng.** | |
|  | Hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện Tấm cám.  Kết thúc câu chuyện thì nhân vật nào được hạnh phúc **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS tự nguyện xung phong chia sẻ. |
| 3p | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** |  |
|  | Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

***Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024***

**Toán: Em làm được những gì? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Thực hiện nhân (chia) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số. Nhân, chia nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.

- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, tính giá trị của biểu thức.

- Nhận biết phân số thông qua hình ảnh trực quan.

- Xác định được giá trị phân số của một nhóm đồ vật qua hình ảnh trực quan.

**2. Năng lực:**

- Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

- Nêu được tình huống và cách giải quyết tình huống bài học.

- Củng cố lại các kĩ năng tính nhân, chia; các thành phần trong phép nhân và phép chia ( chia hết và chia có dư).

**3. Phẩm chất.**

- Biết sửa sai khi thực hiện bài tập.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3, bảng phụ, đồ dùng dạy học….

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con;...

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | Cho hs múa hát | Học sinh múa hát bài “ Trống cơm” |
| **27p** | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **15p** | **Hoạt động 1 : Bài 1,2** | |
|  | Bài 1: Tính nhẩm  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò Truyền điện.  Giáo viên nhận xét và tuyên dương.  Bài 2: Tính giá trị của biểu thức  Giáo viên gọi học sinh đọc đề  Yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc  Cho học sinh thực hiện bảng con, 1 học sinh làm trên bảng lớp  Giáo viên nhận xét và chốt | Học sinh đọc.  Học sinh chơi.  Học sinh đọc  Học sinh nhắc lại  Học sinh làm bảng con, 1 em thực hiện trên bảng lớp  Học sinh nhận xét bạn |
| **12p** | **Hoạt động 2: Bài 3,4** | |
|  | Bài 3: Chọn ý trả lời đúng  Giáo viên gọi học sinh đọc đề  Tổ chức trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”, giáo viên phát hoa xoay cho học sinh.  Giáo viên nhận xét và tuyên dương.  Bài 4: Số  Giáo viên gọi học sinh đọc đề.  Giáo viên phát phiếu bài tập, hướng dẫn học sinh cách thực hiện.  Tổ chức thảo luận nhóm đôi  Gọi học sinh nêu kết quả tìm được.  Giáo viên nhận xét | Học sinh đọc  Học sinh nhận hoa xoay và chơi.  Học sinh đọc.  Học sinh nhận phiếu và lắng nghe.  Học sinh thảo luận và làm vào phiếu bài tập  Học sinh nêu  Học sinh nhận xét bạn |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | Giáo viên nhận xét tiết dạy.  Chuẩn bị bài sau. | Học sinh tự đánh giá tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Viết sáng tạo: Nhận diện và tìm ý cho bài văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận diện, tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn.

- Hát bài hát về ước mơ và nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.

**2. Năng lực**

- HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

-Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

-HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

- Thẻ từ hoặc bảng nhóm để chơi trò chơi sau hoạt động đọc.

- Một vài truyện hoặc tranh ảnh nhân vật trong truyện thiếu nhi.

- Audio, video clip một số bài hát về ước mơ (nếu có).

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | **-** Gv cho lớp hát  - GV giới trực tiếp vào bài | HS hát |
| **25p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động viết:** | | |
|  | **Hoạt động 1:** Nhận diện đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  GV gọi hs đọc yêu cầu Bài tập 1: Nói 4-5 câu về bạn nhỏ thích theo gợi ý.  a. Đọc câu văn đầu tiên để biết bạn Thanh Bình viết về ai.  b. Đọc câu văn đầu tiên và nội dung đoạn văn để biết người đó có những điểm gì đáng khen.  c. Em hãy tìm những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm của bạn Thanh Bình với người đó.  2 nhóm HS chia sẻ kết quả.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, có thể rút ra một vài lưu ý khi viết đoạn văn về tình cảm với bạn bè hoặc thầy cô giáo về cấu tạo, nội dung,…  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **Hoạt động 2**. Tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  - HS trả lời một vài câu hỏi để định hướng việc thực hiện yêu cầu:  a. Em hãy miêu tả đặc điểm hình dáng, tính tình, lời nói, việc làm của thầy cô hoặc bạn mà em có tình cảm.  b. Em chia sẻ một kỉ niệm đẹp giữa em với thầy cô hoặc bạn khiến em nhớ mãi.  c. Em dùng từ ngữ, câu văn để thể hiện cảm xúc của mình với thầy cô hoặc người bạn đó.  (GV có thể chụp bài làm của HS chiếu lên màn hình để HS quan sát).  - HS nghe bạn và GV nhận xét để bổ sung, hoàn chỉnh nội dung tìm ý.  **3.Hoạt động vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Hát một bài hát về ước mơ, nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.  - HS chia đội/ nhóm để thi hát các bài hát về ước mơ trong 3-5 phút (mỗi bài có thể chỉ hát 1-2 câu).  - HS nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát đã thi theo kĩ thuật Phản xạ nhanh.  - HS nghe GV đánh giá và tổng kết bài học. | - HS đọc đoạn văn và xác định yêu cầu của BT 1.  - HS đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  a. Bạn Thanh Bình viết về người bạn cùng lớp tên là Minh.  b. Bạn Minh rất hiếu thảo. Minh mơ ước chế tạo được một chiếc máy hiện đại như thế để giúp ba mẹ thu hoạch lúa nhanh hơn.  Bạn còn rất tự tin khi giới thiệu với cả lớp bức tranh của mình.  c.Từ ngữ: thật hiếu thảo,  Câu văn: Bạn Minh lớp em thật hiếu thảo.    1 hs đọc đề  - HS làm bài cá nhân vào VBT, tập ghi chép bằng sơ đồ.  - Một vài HS chia sẻ sơ đồ trong nhóm và trước lớp  **HS trình bày**  Cô giáo đã dạy em năm lớp 2 là cô Thảo. Cô có mái tóc dài ngang lưng và khuôn mặt rất xinh đẹp. Cô luôn ân cần, dịu dàng và quan tâm đến chúng em. Trong mỗi giờ học, em luôn cảm thấy thích thú bởi lời giảng của cô. Có một lần bố mẹ em chưa kịp đến đón khi tan học, cô Thảo đã chở em về nhà. Mặc dù đã không học cô nữa nhưng em vẫn rất yêu quý cô Thảo. Em sẽ luôn nhớ đến người cô giáo đón em vào lớp 2.  **HS trình bày**  Hồng là người bạn cùng lớp của em. Em và bạn quen nhau vào đầu năm học lớp một. Hồng rất xinh xắn, lại dễ thương. Chúng em thường giúp đỡ nhau trong học tập. Khi em cho bạn mượn chiếc bút. Khi bạn giúp em trực nhật. Chúng em cũng hay tâm sự với nhau. Có một lần, em bị ốm, Hồng đã đến thăm em hàng ngày và giảng lại bài trên lớp cho em. Em yêu quý Hồng rất nhiều.    Hs xung phong chia sẻ |
| **3p** | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# **Hoạt động tập thể: KÍNH YÊU THẦY CÔ – THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

Biết vì sao phải kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè

**2. Năng lực:**

- Trao đổi, chia sẻ với bạn; tích cực tham gia vào các hoạt động

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong qua hệ bạn bè.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Hình thành được đức tính chăm chỉ trong hoạt động tập thể và có tinh thần trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chia sẻ theo nhóm.

- Vui vẻ, thân thiện với các bạn, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p  20p | **1. Hoạt động mở đầu**  Lớp hát 1 bài  **2.Hoạt động luyện tập**  - GV yêu cầu HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em thực hiện những việc làm đó.  + GV hướng dẫn các nhóm viết hoặc vẽ “ thông điệp yêu thương” để thể hiện tình cảm của mình với các thầy cô vào giấy A0 ( HS có thể in bàn tay lên giấy thảo luận chung và viết việc mình đã lảm vào bàn tay)  + HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm tổ chức báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | Hs thực hiện  - HS nhớ lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  - HS làm việc nhóm 4, chia sẻ trong nhóm những việc mình đã làm trong tuần vừa qua thể hiện sự kính yêu thầy cô và cảm xúc của em, của thầy cô khi em thực hiện những việc làm đó.  - HS lắng nghe.  - HS cũng có thể viết việc mình đã làm lên những chiếc lá và gắn lên “Cây yêu thương” của nhóm.  - HS các nhóm tổ chức báo cáo những công việc nhóm mình đã làm trong tuần trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………